

Số: **581** /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 13 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt sửa đổi Điều lệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn
một thành viên quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về Điều lệ mẫu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc UBND tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn;

Xét đề nghị của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn tại Tờ trình số 87/TT-CTy ngày 09 tháng 3 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCKSTTHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải

**SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ,
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI BẮC KẠN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 581/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

Bản Điều lệ này được sửa đổi trên cơ sở các văn bản pháp luật sau:

1. Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014.
2. Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
3. Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017.
4. Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước.
5. Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.
6. Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.
7. Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
8. Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.
2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) “Công ty” là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn quyết định thành lập.

b) “*Chủ sở hữu công ty*” là từ gọi tắt của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

c) “*Đơn vị trực thuộc*” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu Công ty.

d) “*Công ty con*” là doanh nghiệp do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh, công ty ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

đ) “*Luật Doanh nghiệp*” là Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014.

e) “*Nghị định số 143/2003/NĐ-CP*” là Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

g) “*Nghị định số 72/2007/NĐ-CP*” là Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập.

h) “*Nghị định số 172/2013/NĐ-CP*” là Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

i) “*Nghị định số 19/2014/NĐ-CP*” là Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về Điều lệ mẫu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

k) “*Nghị định số 91/2015/NĐ-CP*” là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

l) “*Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg*” là Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên công ty, trụ sở chính

1. Tên viết bằng tiếng Việt của Công ty: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn.

2. Tên gọi tắt của Công ty: Công ty TNHH MTV quản lý, KTCTTL Bắc Kạn.

3. Tên viết bằng tiếng nước ngoài: Irrigation Exploitation Bac Kan company Limited.

4. Trụ sở chính của Công ty: Tổ 17, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

5. Địa chỉ: - Email: Congtyqlktcttlbackan@gmail.com.

- Website: <http://quanlykhaihaccongtrinhthuyloibackan.com.vn>

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định 172/2013/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam tại: Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại trong nước.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Công ty hoạt động theo các mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh

a) Mục tiêu

- Quản lý vốn của Nhà nước đầu tư vào các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt tại tỉnh Bắc Kạn.

- Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, nước sinh hoạt nông thôn, hoạt động công ích và hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Pháp lệnh về Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các quy định khác của pháp luật nhằm phục vụ cho sự nghiệp phát triển nông nghiệp và nông thôn của tỉnh Bắc Kạn.

b) Nhiệm vụ

- Quản lý và khai thác các công trình thủy lợi: Công ty được giao quản lý và khai thác 376 công trình thủy lợi (trong đó có 31 hồ chứa) quy mô lớn của tỉnh để phục vụ tưới tiêu cho hơn 5.000 ha đất canh tác trồng lúa, màu, cây công nghiệp, cây ăn quả.

- Quản lý và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn: Sau khi thành lập đến năm 2020 sẽ giao cho Công ty quản lý và khai thác 15 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung có quy mô lớn để cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho khoảng 15.000 người sống ở vùng nông thôn.

- Sửa chữa lớn, khôi phục, cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi và cấp nước sinh hoạt nông thôn. Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế của các công trình thủy lợi và cấp nước sinh hoạt nông thôn, tỉnh sẽ bố trí ngân sách hoặc huy động nguồn vốn khác để giao cho Công ty thực hiện sửa chữa lớn, khôi phục, cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi và công trình cấp nước sinh hoạt do Công ty quản lý và khai thác.

c) Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước.	3600
2	Hoạt động dịch vụ trồng trọt. Chi tiết: Hoạt động tưới tiêu phục vụ trồng trọt.	0161
3	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu, đường bộ), thủy lợi; - Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông (cầu, đường bộ), thủy lợi; - Tư vấn giám sát công trình; - Tư vấn khảo sát địa hình, thiết kế xây dựng công trình thủy lợi hồ chứa, đập thủy nông, đê kè; Công trình cấp nước sinh hoạt tự chảy; - Lập bản đồ hiện trạng; - Lập các dự án đầu tư, phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, lâm nghiệp, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, giao thông nông thôn; - Xây lắp các công trình thủy lợi, xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn.	7110

Điều 5. Mức vốn điều lệ

Vốn điều lệ: Tạm tính là 305.000.000.000 đồng (Ba trăm linh năm tỷ đồng).

Trong đó:

- Giá trị các công trình thủy lợi tạm tính là: 289.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi chín tỷ đồng).

- Vốn đầu tư xây dựng trụ sở, trang thiết bị ban đầu và vốn lưu động là 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng).

Điều 6. Chủ sở hữu công ty

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn là chủ sở hữu của Công ty. Việc phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với công ty theo quy định tại Nghị định số 97/2015/NĐ-CP.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

1. Số lượng người đại diện theo pháp luật là: 01 người. Chức danh người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 8. Quản lý nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu công ty

1. Quyết định nội dung Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; quyết định, điều chỉnh vốn điều lệ.

2. Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên. Quyết định quỹ tiền lương, thù lao hàng năm của người quản lý công ty.

3. Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

4. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; quy định cơ chế giao nhiệm vụ và tham gia thực hiện việc cung cấp và bảo đảm các sản phẩm, dịch vụ công ích, thiết yếu của nền kinh tế.

5. Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác do Điều lệ Công ty quy định có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

6. Quyết định bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

7. Quyết định thay đổi vốn điều lệ của Công ty, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác.

8. Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác.

9. Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Chấp thuận đề Chủ tịch Công ty phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

11. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty.

12. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi hoàn thành giải thể hoặc phá sản.

13. Cấp vốn để thực hiện việc đầu tư vốn nhà nước vào Công ty sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

14. Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại Công ty.

15. Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của Công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

16. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý công ty, Kiểm soát viên.

17. Ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty.

18. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 11. Nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ.

2. Tuân thủ Điều lệ Công ty.

3. Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu Nhà nước và tài sản của Công ty.

4. Tuân thủ pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty và chủ sở hữu Công ty.

5. Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.

6. Chủ sở hữu Công ty không được rút lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

7. Có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty.

8. Có nghĩa vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Trường hợp phát hiện Công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Chủ sở hữu Công ty yêu cầu và chỉ đạo Công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

9. Có nghĩa vụ chỉ đạo Chủ tịch Công ty thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản khi Công ty lâm vào tình trạng phá sản.

10. Có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình.

11. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

Điều 12. Quyền của Công ty

Căn cứ quyền của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh; Nghị định số 97/2015/NĐ-CP, pháp luật hiện hành về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty quy định chi tiết các quyền của Công ty, trong đó:

1. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Quyền về kinh doanh và tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy định Điều 7, Điều 9 Luật Doanh nghiệp; phù hợp với mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh quy định tại Điều 4 Điều lệ này.

3. Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của Nghị định số 97/2015/NĐ-CP, Nghị định số 50/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Chủ tịch, Giám đốc Công ty, Kiểm soát viên, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Quyền được Nhà nước cấp kinh phí theo quy định tại Điều 13 của Pháp lệnh về Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các quy định khác của pháp luật.

5. Ký kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân sử dụng nước, nước sinh hoạt hoặc làm dịch vụ từ công trình thủy lợi do mình khai thác.

6. Thu thủy lợi phí, tiền nước, phí xả nước thải, nước sinh hoạt theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

7. Kiến nghị Ủy ban nhân dân địa phương nơi có công trình thủy lợi, nước sinh hoạt thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo đảm an toàn công trình trong trường hợp công trình bị xâm hại hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố.

8. Kiến nghị Ủy ban nhân dân địa phương hoặc yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết trong trường hợp các tổ chức, cá nhân được hưởng lợi từ công trình thủy lợi, nước sinh hoạt cố tình không trả đủ thủy lợi phí, nước sinh hoạt và giải quyết các tranh chấp về hợp đồng sử dụng nước, nước sinh hoạt.

9. Khai thác tổng hợp công trình thủy lợi, nước sinh hoạt theo dự án đầu tư và thiết kế kỹ thuật được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

10. Đổi mới công nghệ, trang thiết bị từ nguồn vốn do hoạt động kinh doanh mang lại.

11. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Nghĩa vụ của Công ty

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp; mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh; Nghị định số 97/2015/NĐ-CP, pháp luật hiện hành về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty quy định chi tiết các nghĩa vụ của Công ty như sau:

1. Đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Phối hợp hướng dẫn các tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân dùng nước trên địa bàn toàn tỉnh thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

4. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Điều hoà, phân phối nước công bằng, hợp lý phục vụ sản xuất và đời sống, ưu tiên nước sinh hoạt; thực hiện hợp đồng với các tổ chức, cá nhân sử dụng nước, làm dịch vụ từ công trình thủy lợi; bồi thường thiệt hại theo quy định;

b) Thực hiện quy hoạch, kế hoạch, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, dự án đầu tư của hệ thống công trình thủy lợi, nước sinh hoạt đã được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

c) Theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố; duy tu, bảo dưỡng, vận hành bảo đảm an toàn công trình; kiểm tra, sửa chữa công trình trước và sau mùa mưa lũ;

d) Làm chủ đầu tư trong việc duy tu, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi, nước sinh hoạt; duy trì, phát triển năng lực công trình, bảo đảm công trình an toàn và sử dụng lâu dài;

đ) Xây dựng hoặc tham gia xây dựng quy trình vận hành công trình, quy trình điều tiết nước của hồ chứa, quy trình vận hành hệ thống, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện;

e) Quan trắc, theo dõi thu thập các số liệu theo quy định; nghiên cứu tổng hợp và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào việc khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; lưu trữ hồ sơ khai thác công trình thủy lợi;

g) Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, quốc phòng và an ninh quốc gia; Bảo vệ chất lượng nước; phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; phòng chống lũ, lụt và các tác hại khác do nước gây ra;

h) Tổ chức để nhân dân tham gia xây dựng kế hoạch khai thác và phương án bảo vệ công trình;

i) Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động, bảo đảm cho người lao động tham gia quản lý doanh nghiệp; Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của luật về bảo hiểm;

k) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Chủ sở hữu;

l) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

m) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch, Giám đốc Công ty, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác;

n) Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu Nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

o) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

5. Nghĩa vụ về tài chính:

a) Tự chủ về tài chính, tự cân đối về các khoản thu, chi; kinh doanh có hiệu quả, bảo đảm chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do chủ sở hữu nhà nước đầu tư; đăng ký kê khai và nộp đủ thuế; thực hiện nghĩa vụ đối với chủ sở hữu và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý, sử dụng có hiệu quả: Vốn kinh doanh bao gồm cả phần vốn đầu tư vào công ty khác; tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao, cho thuê;

c) Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khi Nhà nước yêu cầu;

d) Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ, hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của Công ty;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công khai tài chính hằng năm và cung cấp các thông tin cần thiết để đánh giá trung thực về hiệu quả hoạt động của Công ty;

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty và quy định khác của pháp luật.

6. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích:

a) Cung ứng dịch vụ công ích do Nhà nước giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng theo đúng đối tượng, giá và phí mà Nhà nước quy định;

b) Nhận nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao hoặc đặt hàng và giao lại một phần hoặc toàn bộ nhiệm vụ công ích cho các công ty con thực hiện theo quy định của Nhà nước. Tổ chức và thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả;

c) Thực hiện việc ký kết hợp đồng và hạch toán kinh doanh theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kết quả hoạt động công ích của Công ty; chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do Công ty trực tiếp thực hiện và cung ứng;

d) Cung cấp đủ số lượng sản phẩm, dịch vụ công ích, đảm bảo đúng chất lượng, đúng đối tượng và đúng thời gian;

đ) Thực hiện các nghĩa vụ công ích khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV **TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY**

Điều 14. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty

1. Tổ chức bộ máy gồm:

a) Văn phòng Công ty;

b) Các đơn vị trực thuộc.

2. Cơ cấu quản lý, điều hành, giám sát của Công ty gồm:

a) Chủ tịch;

b) Giám đốc;

c) Kiểm soát viên;

d) Bộ máy giúp việc (gồm các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ);

Trong quá trình hoạt động tổ chức bộ máy và bộ máy giúp việc của Công ty có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mục 1

CHỦ TỊCH CÔNG TY, GIÁM ĐỐC VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 15. Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch công ty được giao thực hiện một số quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước theo quy định tại Điều lệ này, Nghị định số 97/2015/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch công ty do Chủ sở hữu công ty quyết định bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 5 năm. Chủ tịch công ty có thể được bổ nhiệm lại.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Chủ tịch công ty

a) Chủ tịch công ty phải là công dân Việt Nam và thường trú tại Việt Nam;

b) Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Chủ tịch công ty phải có kinh nghiệm ít nhất 03 năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính của Công ty;

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Không đồng thời là cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp thành viên;

đ) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty.

4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch công ty:

a) Chủ tịch công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại công ty theo quy định của Luật quản lý vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định;

b) Quyết định các nội dung theo quy định tại luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp:

- Chủ tịch công ty quyết định phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công;

- Căn cứ chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của công ty, Chủ tịch công ty quyết định từng dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định với giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công;

- Chủ tịch công ty quyết định từng dự án đầu tư ra ngoài công ty với giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công;

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị phụ thuộc Công ty;

d) Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm, chủ trương phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty;

đ) Tổ chức kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ Công ty;

e) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty. Ký hợp đồng lao động với người lao động trong Công ty;

g) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển và quyết định mức lương, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc Công ty sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Chủ sở hữu công ty;

h) Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc và con dấu của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình;

i) Các quyết định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty phải được lập thành văn bản, ký tên với chức danh Chủ tịch công ty;

k) Quyết định của Chủ tịch công ty có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc ngày có hiệu lực ghi trong quyết định đó, trừ trường hợp phải được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

l) Tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch công ty do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định và được tính vào chi phí quản lý công ty;

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan.

5. Trách nhiệm của Chủ tịch công ty:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của chủ sở hữu công ty;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Nhà nước;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và Nhà nước. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết ở trụ sở chính và các đơn vị phụ thuộc của Công ty;

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi sau đây: Vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi có nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty;

e) Trường hợp Chủ tịch công ty vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch công ty; việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản đến cơ quan đại diện chủ sở hữu. Các trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ.

Điều 16. Giám đốc công ty

- Là người do Chủ tịch công ty bổ nhiệm.

- Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các quyết định của Chủ tịch công ty phù hợp với Điều lệ của Công ty; là chủ tài khoản Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch công ty và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Giám đốc công ty do Chủ tịch công ty bổ nhiệm với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại.

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc

a) Tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch công ty;

b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;

c) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty đã được Chủ tịch công ty chấp thuận;

d) Xây dựng kế hoạch hàng năm, kế hoạch dài hạn của Công ty; phương án huy động vốn, đầu tư vốn; phương án đầu tư, liên doanh, liên kết; đề án tổ chức quản lý của Công ty; quy hoạch đào tạo cán bộ; dự thảo Điều lệ, sửa đổi Điều lệ Công ty; phương án điều chỉnh vốn điều lệ; các giải pháp công nghệ, phát triển thị trường, tiếp thị trình Chủ tịch công ty;

đ) Quyết định các dự án đầu tư, mua, bán, thanh lý, nhượng bán tài sản của Công ty; quyết định các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và các hợp đồng kinh tế khác;

e) Ký kết các hợp đồng dân sự, kinh tế của Công ty. Đối với các hợp đồng có giá trị trên mức phân cấp cho Giám đốc thì Giám đốc chỉ được ký kết sau khi có ý kiến hoặc quyết định của Chủ tịch công ty;

g) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động hàng ngày; công tác kiểm toán, thanh tra; quyết định các giải pháp phát triển thị trường, công nghệ và công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các quyết định của Chủ tịch công ty;

h) Xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, tiêu chuẩn sản phẩm, đơn giá tiền lương phù hợp với các quy định của Nhà nước trình Chủ tịch công ty để trình phê duyệt và tổ chức thực hiện; kiểm tra việc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá quy định trong nội bộ Công ty;

i) Đề nghị Chủ tịch công ty: bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương đối với Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;

k) Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương và phụ cấp đối với các chức danh quản lý tại Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Chủ tịch công ty;

l) Tuyển dụng và bố trí sử dụng lao động theo yêu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; quyết định mức lương, trợ cấp, lợi ích cho người lao động và các điều khoản khác có liên quan đến hợp đồng lao động được ký kết với người lao động;

m) Xây dựng và đề nghị Chủ tịch công ty ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty;

n) Báo cáo Chủ tịch công ty kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Trình Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo quyết toán và phương án sử dụng lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh; thực hiện công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật;

o) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật;

p) Được áp dụng các biện pháp cần thiết vượt thẩm quyền trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Chủ tịch công ty và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

q) Có các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Chủ tịch công ty;

2. Nghĩa vụ của Giám đốc

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quyết định của Chủ tịch công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và chủ sở hữu Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và chủ sở hữu Công ty, không lợi dụng quyền hạn được giao, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;

đ) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Chủ tịch công ty.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc

Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Thường trú tại Việt Nam;

b) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý điều hành Công ty; có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn thuộc lĩnh vực kinh doanh chính hoặc ngành, nghề liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty; có ít nhất 05 (năm) năm kinh nghiệm tham gia vị trí quản lý của Công ty hoặc quy mô tương đương;

d) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

đ) Không phải là người có liên quan của Chủ tịch công ty, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Giám đốc;

Những đối tượng không được tuyển chọn để bổ nhiệm, làm Giám đốc:

a) Người đã làm Giám đốc, Giám đốc công ty nhà nước nhưng bị cách chức, miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn hoặc để công ty thua lỗ hai năm liên tiếp;

b) Thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Thay thế, miễn nhiệm Giám đốc

Chủ tịch Công ty quyết định việc miễn nhiệm, thay thế trước thời hạn với Giám đốc sau khi có ý kiến bằng văn bản của Chủ sở hữu Công ty trên cơ sở các quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

Giám đốc bị miễn nhiệm trước thời hạn trong các trường hợp sau:

a) Để Công ty lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do chủ sở hữu giao trong hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu có lý do khách quan được giải trình và đã được

cơ quan có thẩm quyền chấp nhận; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ;

b) Công ty lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;

c) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Chủ tịch công ty giao hoặc không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng; vi phạm có hệ thống các quyết định của Chủ tịch công ty, Quy chế hoạt động của Công ty;

d) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính, tình hình kinh doanh của Công ty.

đ) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

e) Bị toà án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật về vi phạm luật hình sự;

Giám đốc được thay thế trong trường hợp sau:

a) Tự nguyện xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;

b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc được bố trí công việc khác;

c) Bị miễn nhiệm theo quy định tại Khoản 2 của Điều này.

Điều 17: Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên do Chủ sở hữu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Chủ sở hữu kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Chủ tịch, Giám đốc công ty.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên và mối quan hệ của Kiểm soát viên với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Công ty theo Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty”.

Điều 18. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch, Giám đốc Công ty

a) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty;

b) Báo cáo Chủ sở hữu công ty về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch, Giám đốc Công ty. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Chủ tịch, Giám đốc Công ty không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch, Giám đốc công ty phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Điều 86 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quyết định của Chủ sở hữu công ty (nếu có).

Mục 2

PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 19. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Chủ tịch, Giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Chủ tịch công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp nhận từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Giám đốc.

Căn cứ vào quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty, Chủ tịch công ty quyết định có từ 2 Phó Giám đốc để giúp việc.

2. Kế toán trưởng do Chủ tịch công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật ; có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch công ty quyết định, nhưng không quá 5 (năm) năm. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

4. Bộ máy giúp việc có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Chủ tịch Công ty quản lý, điều hành công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp khác gồm:

a) Các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ

- Phòng Hành chính - Tổ chức;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Kế hoạch - Kinh doanh;
- Phòng Kỹ thuật- Quản lý công trình.

b) Các đơn vị trực thuộc Công ty gồm 01 xí nghiệp và 08 trạm QLTN:

TT	Tên chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
1	Xí nghiệp Khai thác dịch vụ Tư vấn và xây lắp công trình	Tổ 17, phường Nguyễn Thị Minh Khai, TP Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	0209.3878.838
2	Trạm Quản lý thủy nông thành phố Bắc Kạn	Tổ 1B, phường Đức Xuân, TP Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	0209.3878.818

3	Trạm Quản lý thủy nông huyện Ba Bể	Tiểu khu 6, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	0209.3895.695
4	Trạm Quản lý thủy nông huyện Bạch Thông	Phố Đầu Cầu, thị trấn Phú Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	0209.3850.990
5	Trạm Quản lý thủy nông huyện Chợ Đồn	Tổ 2A, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	0209.3841.597
6	Trạm Quản lý thủy nông huyện Chợ Mới	Thôn Bản Pèng, xã Yên Đình, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	0209.3865.540
7	Trạm Quản lý thủy nông huyện Na Rì	Thôn Pò Chẹt, xã Lam Sơn, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	0209.3886.607
8	Trạm Quản lý thủy nông huyện Ngân Sơn	Thôn Bản Chang, xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	0209.3506.388
9	Trạm Quản lý thủy nông huyện Pác Nặm	Thôn Nà Coóc, xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	0209.3893.772

Ngoài ra tùy theo tình hình cụ thể, Công ty có thể mở rộng thêm hoặc thu hẹp cho phù hợp.

Quy chế về cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Chủ tịch công ty quyết định.

Điều 20. Đơn vị trực thuộc

1. Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Công ty quy định trong Điều lệ hoặc quy chế của đơn vị hạch toán phụ thuộc trình Chủ tịch công ty phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

2. Văn phòng đại diện, chi nhánh và các địa điểm kinh doanh hoạt động theo quy chế do Chủ tịch công ty phê duyệt ký ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình hoạt động, Chủ tịch công ty quyết định hoặc phê duyệt việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch công ty có thể thành lập Ban Kiểm soát nội bộ để giúp Chủ tịch, giám đốc công ty kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong Công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan của Ban

kiểm soát nội bộ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ do Chủ tịch công ty ban hành.

4. Giám đốc công ty quyết định bổ nhiệm các chức vụ Trưởng, Phó các phòng ban; Giám đốc, Phó giám đốc các đơn vị phụ thuộc sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch công ty. Trưởng, Phó các phòng ban; Giám đốc, Phó giám đốc các đơn vị phụ thuộc có thể được bổ nhiệm lại.

Mục 3

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 21. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Tổ chức công đoàn Công ty.

Điều 22. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hằng năm, Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch, Giám đốc Công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Bộ phận giúp việc chuyên môn lập kế hoạch để Chủ tịch, Giám đốc công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong công ty cũng như mối quan hệ giữa công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương V

TÀI CHÍNH CÔNG TY

Điều 23. Vốn điều lệ

1. Vốn Điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Chủ sở hữu công ty phê duyệt tăng vốn điều lệ cho công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty.

2. Mức vốn điều lệ Công ty được đầu tư bổ sung khi Doanh nghiệp đang hoạt động có hiệu quả. Tiêu chí đánh giá hiệu quả của Doanh nghiệp Nhà nước được quy định tại Điều 8 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

3. Mức vốn Điều lệ của Doanh nghiệp được phê duyệt điều chỉnh áp dụng tối thiểu trong thời hạn 03 năm kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt mức vốn Điều lệ.

4. Mức điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Doanh nghiệp được xác định theo quy định tại Điểm b, khoản 1, Điều 9 Nghị 91/2015/NĐ-CP.

Điều 24. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của công ty

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty do Chủ tịch công ty ban hành phù hợp với quy định có liên quan của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Bảo toàn vốn của công ty

a) Công ty có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại Công ty. Mọi biến động về tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào công ty phải báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan tài chính để theo dõi, giám sát;

b) Định kỳ hàng năm công ty phải đánh giá mức độ bảo toàn vốn.

2. Đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định của công ty.

Việc đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định của công ty thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

3. Thuê tài sản hoạt động

a) Công ty được thuê tài sản (bao gồm cả hình thức thuê tài chính) để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả;

b) Việc thuê và sử dụng tài sản thuê phải tuân theo đúng quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Quản lý sử dụng tài sản cố định

a) Công ty thực hiện quản lý, sử dụng tài sản cố định trong quá trình hoạt động kinh doanh theo quy định tại Điều 25 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

b) Công ty thực hiện cho thuê, cầm cố, thế chấp tài sản cố định theo quy định.

5. Cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản

a) Công ty được quyền cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của công ty đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của pháp luật;

b) Công ty được thành lập để thực hiện thương xuyên, ổn định sản xuất, cung ứng sản phẩm công ích, khi cho thuê, cầm cố, thế chấp những tài sản trực tiếp phục vụ nhiệm vụ này phải được sự chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu;

c) Việc sử dụng tài sản để cho thuê, thế chấp, cầm cố phải tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

6. Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

a) Công ty được quyền chủ động và thực hiện nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được để thu hồi vốn trên nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo toàn vốn theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Thẩm quyền quyết định việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định; phương thức thanh lý, nhượng bán tài sản cố định; Trình tự, thủ tục thanh lý, nhượng bán tài sản thực hiện theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ.

7. Quản lý doanh thu, thu nhập khác và chi phí của công ty

a) Chủ tịch công ty, Giám đốc chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu và trước pháp luật trong việc tổ chức quản lý chặt chẽ, đảm bảo tính đúng đắn, trung thực và hợp pháp của các khoản doanh thu, thu nhập khác và chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;

b) Toàn bộ doanh thu, thu nhập khác và chi phí phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định của pháp luật và phản ánh đầy đủ trong sổ kế toán của doanh nghiệp theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành;

c) Doanh thu, thu nhập khác và chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty được xác định bằng đồng Việt Nam, trường hợp thu hoặc chi bằng ngoại tệ phải quy đổi về đồng Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành;

d) Công ty phải tính đúng, tính đủ chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh, tự trang trải mọi khoản chi phí bằng các khoản thu của công ty và tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty;

đ) Việc xác định doanh thu, thu nhập và chi phí để xác định nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật khác có liên quan.

8. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận của công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, nộp thuế, được phân phối theo quy định.

9. Quản lý và sử dụng các quỹ

Việc sử dụng các quỹ của công ty phải đúng mục đích, đúng đối tượng.

10. Cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành quy chế tài chính của công ty căn cứ vào đề nghị của công ty theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và điểm b, Khoản 1, Điều 42 Nghị định 91/2015/NĐ-CP.

Chương VI

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 25. Tổ chức lại Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị định số 172/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 26. Chuyển đổi sở hữu Công ty

Chủ sở hữu công ty quyết định việc chuyển đổi công ty thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 27. Tạm ngừng kinh doanh

1. Chủ sở hữu công ty quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của công ty theo đề nghị của Chủ tịch công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Chủ sở hữu công ty phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Chủ sở hữu công ty phù hợp với Điều 200 của Luật doanh nghiệp, Điều 23 của Nghị định số 172/2013/NĐ-CP, pháp luật về thành lập doanh nghiệp, pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan.

Điều 28. Giải thể Công ty

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định từ Điều 24 đến Điều 31 của Nghị định 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

Điều 29. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật phá sản.

Chương VII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 30. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng các cán bộ quản lý của công ty có trách nhiệm gửi Chủ tịch công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch công ty có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty.

3. Giám đốc, Phó Giám đốc, cán bộ quản lý của công ty được Chủ tịch công ty ủy quyền chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của công ty theo đúng những quy định của pháp luật.

Điều 31. Báo cáo và thông tin cho Chủ sở hữu

1. Chủ tịch công ty lập và gửi Chủ sở hữu công ty những tài liệu sau đây:

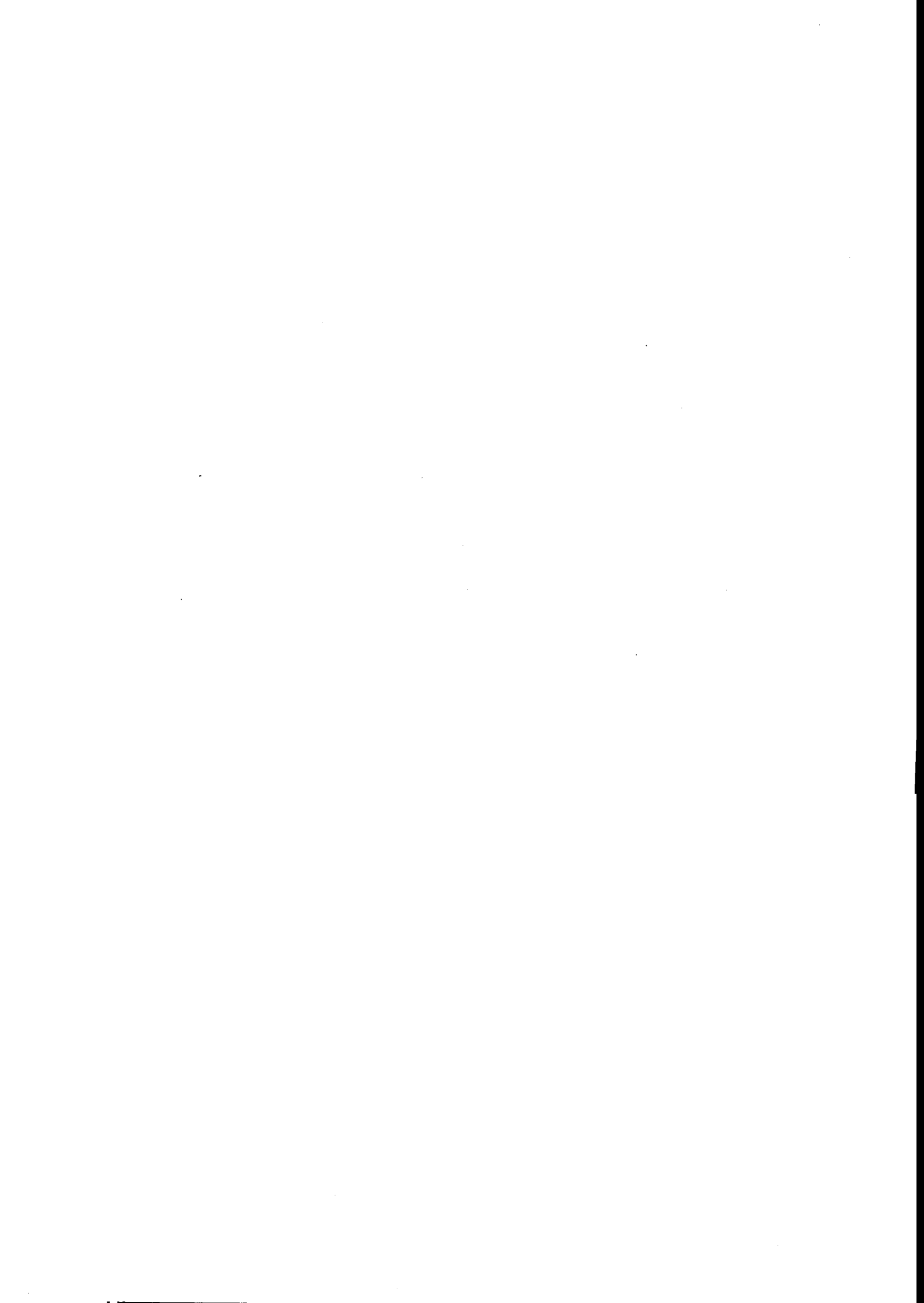
a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của công ty;

b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch, Giám đốc công ty về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có);

c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên trình Chủ sở hữu công ty:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Chủ tịch, Giám đốc công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của công ty;



- b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Chủ sở hữu công ty trong từng trường hợp.

Điều 32. Công khai thông tin

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương VIII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 33. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Chủ sở hữu công ty quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty. Chủ tịch công ty có quyền kiến nghị Chủ sở hữu công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 34. Quản lý con dấu của Công ty

1. Chủ tịch công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định cụ thể như sau:

a) Mẫu con dấu:

- Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

- Hình thức: Dấu tròn

- Nội dung: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên QIKTCTTL, Mã số Doanh nghiệp theo quy định.

b) Số lượng con dấu: 01

2. Chủ tịch, Giám đốc công ty quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ sở hữu công ty phê duyệt.

Điều 37. Phạm vi thi hành

1. Chủ sở hữu, Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ công ty.
2. Các Quy chế nội bộ công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ.
3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

